TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HNGĐ
Ngày: 08-8-2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Bé;**

Bà **Trang Thị Cẩm Nhuần**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Minh Châu**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông **Sơn Nhựt Nhân**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/TLST–HNGĐ ngày 18-6-2024; về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22-7-2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Tha R, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp TĐ, xã HT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Châu Th, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp TĐ, xã HT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Tha R trình bày:

Vào ngày 26/9/2019, chị kết hôn với anh Châu Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Tiểu Cần. Trong quá trình sống chung chị với anh Châu Th có một con chung tên Châu An Th, sinh ngày 23/12/2019 đang sống chung với chị.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên nhân xin ly hôn: Sau ngày cưới chị với anh Th sống chung hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi mâu thuẫn về tiền bạc, chi tiêu trong gia đình, nên chị với anh Châu Th không có sống chung 01 năm nay, không đoàn tụ được.

Nay chị Thạch Thị Tha R yêu cầu:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Châu Th.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Châu An Th, sinh ngày 23/12/2019, không yêu cầu anh Châu Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Châu Th trình bày:

Vào ngày 26/9/2019, anh kết hôn với chị Thạch Thị Tha R có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Tiểu Cần. Trong quá trình sống chung anh với chị Tha R có một con chung tên Châu An Th, sinh ngày 23/12/2019 đang sống chung với chị Tha R.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên nhân vợ chồng không còn sống chung: Sau ngày cưới anh sống chung bên gia đình nhà chị Tha R được khoảng 02 năm, nhưng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, thường cự cãi chủ yếu về vấn đề tiền bạc, nói chuyện không hợp, anh với chị Tha R không còn sống chung gần 01 năm nay không đoàn tụ được, anh đồng ý ly hôn với chị Tha R.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung tên Châu An Th, sinh ngày 23/12/2019 cho chị Thạch Thị Tha R nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), CCCD (photo); Bị đơn không có cung cấp chứng cứ.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Tha R với anh Châu Th thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Châu Th đồng ý giao con chung tên Châu An Th, sinh ngày 23/12/2019 cho chị Thạch Thị Tha R nuôi dưỡng, anh Châu Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Tha R không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Tha R với anh Châu Th thống nhất khai không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Không có.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Tha R.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị Tha R với anh Châu Th.

2. Về con chung: Anh Châu Th đồng ý giao con chung tên Châu An Th, sinh ngày 23/12/2019 cho chị Thạch Thị Tha R nuôi dưỡng, anh Châu Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Tha R không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Tha R với anh Châu Th thống nhất khai không có, nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Chị Thạch Thị Tha R và anh Châu Th có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thạch Thị Tha R với anh Châu Th kết hôn vào ngày 26/3/2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của chị Tha R với anh Th là hợp pháp. Quá trình chung sống chị Tha R và anh Th đều xác định tình trạng hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc anh, chị không còn sống chung, vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được, trong quá trình giải quyết chị Tha R và anh Châu Th thống nhất thuận tình ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Tha R với anh Châu Th.

[3] *Về con chung:* Chị Tha R với anh Châu Th có 01 người con chung tên Châu An Th, sinh ngày 23/12/2019 đang sống chung với chị Tha R, chị Tha R có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, anh Châu Th đồng ý giao con chung cho chị Tha R nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận này của chị Tha R với anh Châu Th là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do chị Tha R không yêu cầu anh Châu Th cấp dưỡng nuôi con chung, nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Thạch Thị Tha R với anh Châu Th thống nhất khai không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Tha R.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị Tha R với anh Châu Th.

2. Về con chung: Anh Châu Th đồng ý giao con chung tên Châu An Th, sinh ngày 23/12/2019 cho chị Thạch Thị Tha R nuôi dưỡng; Anh Châu Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Thạch Thị Tha R không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị Tha R với anh Châu Th thống nhất khai không có, nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Thạch Thị Tha R phải chịu 300.000 đồng án phí, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002949, ngày 17-6-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Chị Tha R đã nộp đủ án phí.

Anh Châu Th không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm